BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**
Số: 3040/TB-ĐHTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

# THÔNG BÁO
## TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI (TMU-Elearning) ĐỢT 5 NĂM 2026 KHU VỰC MIỀN BẮC

*Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-ĐHTM ngày 10/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Thương mại;*

*Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-ĐHTM ngày 16/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Thông tin tuyển sinh năm 2026 (Hình thức đào tạo: Đại học đào tạo từ xa) (Cập nhật).*

Trường Đại học Thương mại thông báo tuyển sinh đào tạo từ xa trình độ đại học đợt 5 năm 2026 khu vực miền Bắc, cụ thể như sau:

**1. Đối tượng tuyển sinh**

Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài, đã tốt nghiệp từ trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương trở lên.

Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với công dân nước ngoài, phải đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo (CTĐT) và đảm bảo các quy định theo quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam hiện hành.

**2. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh**

| STT | Trình độ đào tạo | Mã tuyển sinh | Tên ngành (chương trình đào tạo) | Chỉ tiêu năm 2026 |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Đại học | TX01 | Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh) | 600 |
| 2 | Đại học | TX02 | Marketing (Marketing thương mại) | 450 |
| 3 | Đại học | TX03 | Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng) | 400 *(đợt 5 không tuyển sinh)* |
| 4 | Đại học | TX04 | Thương mại điện tử (Quản trị Thương mại điện tử) | 400 |

| STT | Trình độ đào tạo | Mã tuyển sinh | Tên ngành (chương trình đào tạo) | Chỉ tiêu năm 2026 |
|---|---|---|---|---|
| 5 | Đại học | TX05 | Luật kinh tế (Luật kinh tế) | 250 *(đợt 5 không tuyển sinh)* |
| **Tổng số** | | | | **2.100** |

*Chỉ tiêu tuyển sinh giữa các ngành và giữa các đợt tuyển sinh có thể thay đổi bù trừ cho nhau tùy thuộc vào nhu cầu xã hội, nhưng tổng chỉ tiêu cả năm không vượt quá số lượng đã được phê duyệt.*

**3. Phương thức tuyển sinh**

***3.1. Phương thức xét tuyển thẳng***

Xét tuyển thẳng các đối tượng sau đây:

3.1.1. Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng được xét tuyển thẳng vào CTĐT phù hợp với môn thi.

3.1.2. Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của CTĐT; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển thẳng vào CTĐT ngành Thương mại điện tử.

***3.2. Xét tuyển liên thông đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học/cao đẳng***

*3.2.1. Phương thức xét tuyển*

*a) Xét tuyển dựa trên điểm trung bình chung tốt nghiệp trình độ Đại học **(PTXT1)***

**Điểm xét tuyển** (thang điểm 30) = [Điểm trung bình chung của toàn khóa học (theo thang điểm 10) x 3] + Điểm xét thưởng

*b) Xét tuyển dựa trên điểm trung bình chung tốt nghiệp trình độ Cao đẳng **(PTXT2)***

**Điểm xét tuyển** (thang điểm 30) = [Điểm trung bình chung của toàn khóa học (theo thang điểm 10) x 3] + Điểm xét thưởng

*Trong đó:* Điểm trung bình chung của toàn khóa học (bao gồm điểm tốt nghiệp) ghi trên Bảng điểm/Phiếu điểm tốt nghiệp Đại học/Cao đẳng.

*3.2.2. Điểm xét thưởng*

Điểm xét thưởng được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường. Mức điểm xét thưởng của thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học/Cao đẳng được thực hiện theo Bảng 1:

**Bảng 1. Điểm xét thưởng cho thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học/cao đẳng**

| Bằng tốt nghiệp | Hạng tốt nghiệp | | Điểm xét thưởng |
|---|---|---|---|
| ***Đại học*** | Giỏi, Xuất sắc | Tổng điểm thí sinh đạt được ≤ 28,50 | 1,5 |
| | | Tổng điểm thí sinh đạt được > 28,50 | 30 - Tổng điểm thí sinh đạt được |
| | Khá | | 1,4 |

| Bằng tốt nghiệp | Hạng tốt nghiệp | | Điểm xét thưởng |
|---|---|---|---|
| | Trung bình, Trung bình khá | | 1,3 |
| *Cao đẳng* | Giỏi, Xuất sắc | Tổng điểm thí sinh đạt được ≤ 28,80 | 1,2 |
| | | Tổng điểm thí sinh đạt được > 28,80 | 30 - Tổng điểm thí sinh đạt được |
| | Khá | | 1,1 |
| | Trung bình, Trung bình khá | | 1,0 |

*Lưu ý:* Điểm xét thưởng được Trường xác định theo từng đối tượng thí sinh cụ thể, đảm bảo nguyên tắc Điểm xét tuyển không vượt quá 30 điểm.

***3.3. Xét tuyển đối tượng có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương***

*3.3.1. Phương thức xét tuyển*

*a) Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT hoặc tương đương **(PTXT3)***

**Điểm xét tuyển** (thang điểm 30) = (Điểm kết quả học tập môn Toán + Điểm kết quả học tập 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển) + Điểm ưu tiên (nếu có)

*Trong đó:* Điểm kết quả học tập từng môn được xác định là điểm trung bình cộng học tập 3 năm lớp 10, 11, 12 của môn đó.

*b) Phương thức xét tuyển theo kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2026 **(PTXT4)***

**Điểm xét tuyển** (thang điểm 30) = (Điểm thi môn Toán + Điểm thi 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển) + Điểm ưu tiên (nếu có)

*3.3.2. Các tổ hợp môn xét tuyển*

Trường áp dụng các tổ hợp môn xét tuyển là môn Toán và 2 môn tự chọn trong các môn (Ngữ văn, Ngoại ngữ, Lịch sử, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Tin học, Công nghệ).

*3.3.3. Điểm ưu tiên*

Điểm ưu tiên bao gồm điểm ưu tiên khu vực (nếu có) và điểm ưu tiên đối tượng (nếu có) theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường. Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định nếu tốt nghiệp THPT hoặc tương đương năm 2025 (tính đến 31/12/2026) và tốt nghiệp năm 2026. Điểm ưu tiên được xác định như sau:

- Nếu Thí sinh đạt tổng điểm dưới 22,50: Điểm ưu tiên = Mức điểm ưu tiên theo quy định hiện hành.

- Nếu Thí sinh đạt tổng điểm từ 22,50 trở lên: Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,50] x Mức điểm ưu tiên (theo quy định hiện hành).

**4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (đối với các ngành đào tạo có mã tuyển sinh TX01, TX02, TX04)**

***4.1. Phương thức xét tuyển thẳng:*** Thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh được quy định tại mục 3.1.

***4.2. Phương thức xét tuyển liên thông đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học (PTXT1) và thí sinh có bằng tốt nghiệp Cao đẳng (PTXT2)***

Thí sinh phải có Điểm trung bình chung toàn khóa học (bao gồm điểm tốt nghiệp) ghi trên Bảng điểm/Phiếu điểm tốt nghiệp Đại học/Cao đẳng ≥ 5,0.

***4.3. Phương thức xét tuyển đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương***

*- Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT **(PTXT3)***: Thí sinh phải có tổng điểm 03 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển đạt tối thiểu 15,00.

*- Phương thức xét tuyển theo kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia **(PTXT4):*** Thí sinh phải có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30.

**5. Nguyên tắc xét tuyển**

Trường xét thí sinh trúng tuyển căn cứ thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

Trong trường hợp vượt tổng chỉ tiêu tuyển sinh, việc xem xét trúng tuyển được thực hiện theo tiêu chí phụ: Điểm môn Toán (theo thang điểm 10) trong Bảng điểm/Phiếu điểm tốt nghiệp Đại học/Cao đẳng (trường hợp có nhiều học phần/môn Toán trong Bảng điểm/Phiếu điểm thì chọn học phần/môn có điểm cao nhất để xét tuyển) hoặc điểm môn Toán trong tổ hợp xét tuyển của đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp. Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng tuyển sinh đại học đào tạo từ xa của Trường quyết định.

Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh của từng đợt và nhu cầu của xã hội, Hội đồng tuyển sinh đại học đào tạo từ xa của Trường sẽ quyết định điểm trúng tuyển từng đợt.

**6. Hồ sơ đăng ký xét tuyển**

Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

(1) 01 Phiếu Đăng ký xét tuyển *(theo mẫu)*;

(2) 03 Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp Đại học/Cao đẳng/THPT hoặc tương đương. Trường hợp chưa có Bằng tốt nghiệp, thí sinh được sử dụng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và phải nộp lại bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời được cấp;

(3) 03 Bản sao công chứng Bảng điểm/Phiếu điểm tốt nghiệp Đại học/Cao đẳng (đối với thí sinh tốt nghiệp Đại học/Cao đẳng) *hoặc* 03 Bản sao công chứng Học bạ/Bảng điểm THPT hoặc tương đương/Giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; riêng thí sinh đăng ký xét tuyển theo kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2026 và tốt nghiệp năm 2025, 2026 bắt buộc phải nộp học bạ để xét điểm ưu tiên khu vực);

(4) 01 Bản sao công chứng Giấy khai sinh;

(5) 01 Bản sao công chứng Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;

(6) Đối với người học là công dân người nước ngoài phải có thêm các giấy tờ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước;

(7) Thí sinh có bằng tốt nghiệp do các cơ sở đào tạo của nước ngoài cấp phải có Giấy xác nhận của Cục quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

(8) Minh chứng đối tượng ưu tiên (nếu thí sinh thuộc đối tượng 01 đến 07 theo quy định hiện hành);

(9) 02 ảnh 4x6 chụp không quá 6 tháng.

***Lưu ý:*** Đối với hồ sơ dự tuyển có bằng tốt nghiệp Đại học/Cao đẳng thí sinh phải hoàn thiện đầy đủ hồ sơ chuyển đổi kết quả học tập (theo quy định về công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ tại Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo Quyết định số 2558/QĐ-ĐHTM ngày 19/10/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại) cùng lúc nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh.

**7. Địa điểm đào tạo, hình thức và thời gian học tập**

Địa điểm đào tạo tại Trường Đại học Thương mại, địa chỉ: Số 79 đường Hồ Tùng Mậu, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Hình thức học tập không tập trung, lấy tự học là chủ yếu kết hợp với sự hướng dẫn học tập của giảng viên trên hệ thống quản lý học tập LMS. Trong điều kiện bình thường, thi kết thúc học phần được tổ chức tại Trường Đại học Thương mại. Trong điều kiện đặc biệt, Trường có thể tổ chức thi online theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(*Ghi chú:* Đối với nội dung học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh sẽ được thực hiện theo kế hoạch và quy định của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2).

Thời gian học tập chuẩn toàn khoá đối với người học có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương là 5 năm. Người học có thể rút ngắn thời gian học tập toàn khóa (học theo tiến độ nhanh) tối đa tương đương 3 học kỳ chính *hoặc* kéo dài thời gian học tập toàn khóa (học theo tiến độ chậm) tối đa là 10 năm. Khối lượng học tập thực tế của người học xét tuyển liên thông được xác định trên cơ sở công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ; người học phải hoàn thành các học phần và yêu cầu học tập còn lại để đáp ứng chuẩn đầu ra và điều kiện tốt nghiệp của CTĐT. Người học được xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập cá nhân để hoàn thành CTĐT trong thời gian tối thiểu và thời gian tối đa theo quy định của Trường.

**8. Lệ phí xét tuyển**

Mức lệ phí xét tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ/thí sinh (không hoàn lại).

Thí sinh nộp lệ phí bằng hình thức chuyển khoản với các thông tin như sau:

| |
|---|
| Tên tài khoản: Trường Đại học Thương mại<br>Số TK: **2154672646** – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh Cầu Giấy. |

| Nội dung chuyển khoản: Họ tên thí sinh<dấu cách>số điện thoại<dấu cách>TSK17<br>(Ví dụ: Nguyen Van A 0912345678 TSK17) |
|---|

**9. Học phí**

Học phí: 650.000 đồng/1 tín chỉ học tập, tốt nghiệp và giáo dục thể chất; học phần giáo dục quốc phòng – an ninh sẽ thu theo thông báo tại từng đợt học.

Đối với người học đã được miễn trừ khối lượng tín chỉ tích lũy ở bậc học trước chỉ phải đóng học phí của khối lượng học tập thực tế.

Học phí có thể được thay đổi hằng năm theo quy định của Nhà nước nhưng tăng không quá 12,5%/so với năm liền kề trước.

Để thực hiện các thủ tục tuyển sinh tiếp theo, thí sinh nộp trước số tiền 9 triệu đồng (sau đây gọi là "Đặt cọc"). Trường hợp thí sinh không trúng tuyển, số tiền Đặt cọc này sẽ được hoàn trả lại. Trường hợp thí sinh trúng tuyển, số tiền Đặt cọc này sẽ được trừ vào học phí của học kỳ I, năm thứ 1 tại thời điểm có Thông báo chính thức về việc nộp học phí.

**10. Thời gian tuyển sinh**

***Thời gian và hình thức tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh:***

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: **Đến ngày 03/12/2026**.

- Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh bằng hình thức chuyển phát nhanh *(tính theo dấu bưu điện)*.

***Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển, nhập học và khai giảng:***

Trường thực hiện xét tuyển và công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên website https://tmu.edu.vn trước 17h00 ngày **09/12/2026.**

Thí sinh trúng tuyển nhập học dự kiến trước ngày **15/12/2026**.

Ngày khai giảng dự kiến: **20/12/2026**.

**11. Thông tin liên hệ, tư vấn và tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh**

***Văn phòng chỉ đạo tuyển sinh:***

Phòng Quản lý đào tạo – Trường Đại học Thương mại, Phòng 203 tòa nhà F, Số 79 đường Hồ Tùng Mậu, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Cổng thông tin điện tử: https://tmu.edu.vn/; https://tuyensinh.tmu.edu.vn/.

***Văn phòng tư vấn và tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh:***

Công ty CP Công nghệ giáo dục Trường học trực tuyến (Onschool), Tầng 3, Tòa nhà 17T4, số 01, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0904.618.112

Email: tuyensinh@onschool.edu.vn

***Nơi nhận:***
- Ban Giám hiệu *(để chỉ đạo)*;
- Phòng TT&TS *(để truyền thông)*;
- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

**GS,TS Nguyễn Hoàng Việt**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA NĂM 2026

**1. Họ và tên (viết chữ in hoa):** ..... Giới tính: .....
**2. Ngày sinh:** ...../...../.....Nơi sinh:..... Dân tộc: .....
**Khu vực:** KV1 ☐ KV2-NT ☐ KV2 ☐ KV3 ☐
**Đối tượng chính sách** *(01, 02, 03, 04, 05, 06, 07)*: .....
**3. Số thẻ CCCD/Hộ chiếu:**..... Ngày cấp:...../...../.....
Nơi cấp:.....
**4. Điện thoại di động:**.....Email:.....
**5. Địa chỉ thường trú** *(chỗ ở): số nhà, tổ, phường(xã), tỉnh(thành phố)*
.....
Đơn vị công tác :.....
Công việc/Chức vụ hiện tại: .....
**6. Các văn bằng đã có**
a) Bằng tốt nghiệp: THPT ☐ BTVH ☐ Năm tốt nghiệp THPT/BTVH:.....
Nơi cấp bằng: ....., ký ngày: .....tháng.....năm .....
Nơi học THPT hoặc tương đương:
Năm lớp 10:.....Mã tỉnh.....Mã trường.....
Năm lớp 11:.....Mã tỉnh.....Mã trường.....
Năm lớp 12:.....Mã tỉnh.....Mã trường.....
Mã tổ hợp môn xét tuyển:.....
b) Các văn bằng chuyên môn (ghi cấp học cao nhất): Cao đẳng ☐ Đại học ☐
Ngành đào tạo: ..... Năm tốt nghiệp CĐ/ĐH:. . .. . . . .
Năm tốt nghiệp THPT:.....
**7. Ngành đăng ký xét tuyển** *(Ghi theo thứ tự ưu tiên)*

| TT | Nguyện vọng | Tên ngành (chương trình đào tạo) tuyển sinh | Mã tuyển sinh |
|---|---|---|---|
| 1 | NV1 | | |
| 2 | NV2 | | |

**8. Hồ sơ nộp kèm Phiếu đăng ký xét tuyển**
01 Phiếu Đăng ký xét tuyển (theo mẫu) ☐
03 Bản sao công chứng văn bằng cao nhất (THPT, cao đẳng, đại học) ☐
03 Bản sao công chứng Bảng điểm/Phiếu điểm ☐
03 Bản sao công chứng Học bạ THPT ☐
01 Bản sao công chứng Giấy khai sinh ☐
01 Bản sao công chứng Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu ☐
01 phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh ☐
02 ảnh 4x6 chụp không quá 6 tháng ☐
Các giấy tờ khác *(nếu có)*:..... ☐
**9. Địa chỉ liên hệ của thí sinh**
.....
Điện thoại liên lạc:.....Email:.....
Tôi xin cam đoan những nội dung ghi trong Phiếu đăng ký xét tuyển này là hoàn toàn là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại.

*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*
**Người khai**
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

# HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN VÀO PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

**Mục 1:** Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu đăng ký xét tuyển (sau đây gọi tắt là Phiếu ĐKXT).

**Mục 2:** a) Nơi sinh của thí sinh chỉ cần ghi rõ tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, nếu sinh ở nước ngoài thí sinh chỉ cần ghi rõ tên quốc gia (theo tiếng Việt Nam);

b) Dân tộc ghi đúng theo giấy khai sinh;

c) Thí sinh tích vào khu vực tương ứng;

d) Thí sinh kê khai rõ đối tượng chính sách theo quy định hiện hành (nếu có).

**Mục 3:** Ghi đủ 12 chữ số đối với thẻ CCCD.

**Mục 4:** Thí sinh ghi rõ Số điện thoại bản thân và email của mình vào dòng chấm tương ứng.

**Mục 5:** Thí sinh ghi rõ hộ khẩu thường trú của mình; Đơn vị công tác; Công viện/chức vụ hiện có vào dòng chấm tương ứng.

**Mục 6:** a) Thí sinh tích vào ô văn bằng đã tốt nghiệp tương ứng; ghi rõ năm tốt nghiệp, nơi cấp bằng (tên trường đã tốt nghiệp), ngày tháng năm được cấp bằng. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2026 và tốt nghiệp trong năm 2025, 2026 bắt buộc kê khai nơi học THPT hoặc tương đương, mã tỉnh, mã trường theo quy định hiện hành. Thí sinh ghi rõ mã tổ hợp môn sử dụng để xét tuyển;

b) Ghi văn bằng chuyên môn cấp cao nhất từng tốt nghiệp và tích vào ô trống tương ứng các cấp đã học; ghi rõ ngành đào tạo và năm tốt nghiệp vào dòng chấm tương ứng.

**Mục 7:** Thí sinh đăng ký tối đa 02 nguyện vọng xét tuyển theo ngành đào tạo thông báo xét tuyển.

**Mục 8:** Thí sinh tích vào ô tương ứng bên phải với những giấy tờ nộp khi đăng ký xét tuyển;

**Mục 9:** Thí sinh phải ghi rõ thông tin của người liên hệ: họ tên; địa chỉ xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã (phường), tỉnh (thành phố); số điện thoại; email. Địa chỉ này đồng thời là địa chỉ nhận Giấy báo trúng tuyển nếu thí sinh trúng tuyển.